

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-KTN
V/v triển khai Chỉ thị số 13/CT-
TTg ngày 02 tháng 5 năm 2024
của Thủ tướng Chính phủ

Lai Châu, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông vận tải, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý tín chỉ các-bon nhằm thực hiện Đóng góp quốc gia tự quyết định, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Căn cứ tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn (Nghị định số 06/2022/NĐ-CP), chủ trì rà soát các cơ sở thuộc danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính quy định tại **mục VI Phụ lục I** Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg) của năm trước năm rà soát.

- Tổng hợp số liệu, cập nhật, điều chỉnh danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ quản lý lĩnh vực liên quan theo quy định.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tuân thủ các quy định về đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của các cơ sở thuộc danh mục lĩnh vực phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính kèm theo Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg. Cung cấp thông tin, số liệu liên quan phục vụ đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ khí nhà kính cấp quốc

gia, lĩnh vực theo yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ quản lý lĩnh vực quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP.

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở; thông báo kết quả thẩm định, bao gồm yêu cầu hiệu chỉnh, bổ sung (nếu có) đối với báo cáo kiểm kê khí nhà kính tới các cơ sở để hoàn thiện theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Giám sát việc thực hiện loại trừ và các quy định về thu gom, tái chế, tái sử dụng hoặc tiêu huỷ các chất được kiểm soát của các tổ chức trên địa bàn quản lý; cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến các tổ chức sử dụng các chất được kiểm soát trên địa bàn quản lý theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền về những trường hợp vi phạm quy định về quản lý, loại trừ các chất được kiểm soát theo quy định của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các bộ, ngành trung ương có liên quan rà soát, yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện các chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trên địa bàn tỉnh thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin về chương trình, dự án, số lượng tín chỉ các-bon và trao đổi gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Căn cứ tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, chủ trì rà soát các cơ sở thuộc danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính quy định tại **mục V Phụ lục I** Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg của năm trước năm rà soát trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất cập nhật, điều chỉnh danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ quản lý lĩnh vực liên quan theo quy định.

- Phối hợp, cung cấp thông tin về xây dựng mục tiêu, lộ trình thực hiện các phương thức tăng cường hấp thụ khí nhà kính từ quản lý rừng bền vững, bảo vệ và nâng cao tỷ lệ che phủ, sinh khối và chất lượng rừng, thu thập số liệu mức hấp thụ khí nhà kính tại các vùng sinh thái có rừng trên cơ sở điều tra rừng, tổng hợp trong báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp lĩnh vực ngành khi có đề nghị của

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các hoạt động tăng cường hấp thụ khí nhà kính từ quản lý rừng bền vững, bảo vệ và nâng cao tỷ lệ che phủ, sinh khối và chất lượng rừng trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp, cung cấp thông tin, số liệu liên quan của lĩnh vực ngành phục vụ đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ khí nhà kính lĩnh vực ngành theo đề nghị gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành có liên quan.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực ngành, lĩnh vực; phối hợp xác định tiềm năng giảm phát thải và hấp thụ các-bon từ rừng đóng góp cho việc thực hiện các mục tiêu Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) khi có đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Sở Công Thương

- Căn cứ tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, chủ trì rà soát các cơ sở thuộc danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính quy định tại **mục I và mục IV Phụ lục I Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg** của năm trước năm rà soát trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất cập nhật, điều chỉnh danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn tỉnh, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ quản lý lĩnh vực liên quan theo quy định.

- Cung cấp thông tin, số liệu liên quan phục vụ đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ khí nhà kính lĩnh vực ngành, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành có liên quan.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực ngành, lĩnh vực theo đề nghị của Bộ Công thương.

4. Sở Giao thông vận tải

- Căn cứ tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, hàng năm theo định kỳ rà soát các cơ sở thuộc danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính quy định tại **mục II Phụ lục I Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg** của năm trước năm rà soát trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất cập nhật, điều chỉnh danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải

kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn tỉnh, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ quản lý lĩnh vực liên quan theo quy định.

- Cung cấp thông tin, số liệu liên quan phục vụ đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ khí nhà kính lĩnh vực ngành, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành có liên quan.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực ngành, lĩnh vực theo đề nghị của Bộ Giao thông vận tải.

5. Sở Xây dựng

- Căn cứ tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, chủ trì rà soát các cơ sở thuộc danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính quy định tại **mục III Phụ lục I** Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg của năm trước năm rà soát trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất cập nhật, điều chỉnh danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn tỉnh, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ quản lý lĩnh vực liên quan theo quy định.

- Cung cấp thông tin, số liệu liên quan phục vụ đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ khí nhà kính lĩnh vực ngành, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành có liên quan.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực ngành, lĩnh vực theo đề nghị của Bộ Xây dựng.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các bộ, ngành trung ương có liên quan rà soát, yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện các chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trên địa bàn tỉnh, thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin về chương trình, dự án, số lượng tín chỉ các-bon và trao đổi gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp theo quy định.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường truyền thông về thực hiện các mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính quốc gia, Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), phương thức tạo tín chỉ các-bon, tham gia thị trường các-bon tự nguyện, tổ chức và phát triển thị

trường các-bon tuân thủ.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Phối hợp với các sở, ngành triển khai thực hiện các nội dung về tăng cường công tác quản lý tín chỉ các-bon nhằm thực hiện Đóng góp quốc gia tự quyết định nêu trên theo quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP và Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý tín chỉ các-bon nhằm thực hiện Đóng góp quốc gia tự quyết định.

Căn cứ nội dung Công văn này, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông vận tải, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: V, CB;
- Lưu: VT, Kt4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trọng Hải